

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 07 - 7- 2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Trinh

Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hoài Thanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Không

Ngày 07 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2021/ TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị V

Sinh ngày: 10 tháng 10 năm 1992

Địa chỉ: Thôn P, xã G, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Có mặt tại phiên tòa

- Bị đơn: Trần Đăng P

Sinh ngày: 06 tháng 9 năm 1988

Địa chỉ: Thôn P, xã G, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa, bị đơn Trần Đăng P vắng mặt, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công

khai chứng cứ, phiên hòa giải, nguyên đơn Nguyễn Thị V và bị đơn Trần Đăng P trình bày thống nhất với nhau về việc: Chị V và anh P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 12 – 12 – 2012, tại UBND xã G, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng ông bà nội và hòa thuận được khoảng 01 năm sau đó thì bắt đầu mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống, cụ thể về quan điểm làm ăn kinh tế, sở thích, quan hệ bạn bè. Chị V cho rằng anh P theo con đường bán hàng đa cấp, nợ nần chồng chất, không góp tiền cho vợ con còn anh P lại cho rằng bản thân có nợ cũng không cần đến vợ trả. Từ những bất đồng quan điểm, vợ chồng cãi vã, đôi khi trong xung đột anh P có tát Chị V mặc dù không dẫn đến hậu quả nghiêm trọng. Quá trình chung sống, Chị V và anh P có 01 con chung, là cháu: Trần Đăng Anh T – sinh ngày 11 tháng 05 năm 2013. Năm 2017, khi anh P đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, thì vợ chồng thống nhất Chị V và con trai về nhà mẹ đẻ của Chị V để sinh sống. Thời gian, anh P đi xuất khẩu tại Nhật Bản, mối quan hệ vợ chồng không được cải thiện, giải quyết mà do tranh chấp về kinh tế, anh P ít gửi tiền về cho Chị V nên mâu thuẫn càng trầm trọng hơn, dẫn đến Chị V đơn phương cắt đứt liên hệ với anh. Tháng 11 năm 2020, khi anh P về Việt Nam, Chị V cũng không trở về đoàn tụ với chồng nữa. Hiện nay cả anh P và Chị V đều thống nhất đề nghị ly hôn, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, không có nợ chung.

Trường hợp được HĐXX chấp nhận cho ly hôn, cả Chị V và anh P đều có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Không ai yêu cầu đối phương cấp dưỡng nuôi con chung cùng mình nếu được giao con chung Trần Đăng Anh T. Hiện nay cháu chủ yếu ở với chị V, khi nào anh P đi về nhà thì cháu về ở với bố. Hiện Chị V là cô nuôi dưỡng tại trường mầm non G, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, thu nhập mỗi tháng 3.500.000 đồng. Ngoài công việc chính tại trường mầm non, Chị V còn là cộng tác viên của công ty cổ phần nội thất DHHOME, với thu nhập mỗi tháng 2.000.000 đồng. Anh P làm việc tại công ty cổ phần du lịch HITC Việt Nam có trụ sở tại TP Hà Nội, thu nhập ổn định mỗi tháng 7.000.000 đồng. Theo chị V, hiện nay cháu Anh T còn nhỏ, chị làm việc ở địa phương, có thời gian để quan tâm chăm sóc con để cháu phát triển, học tập tốt, sau này cháu lớn lên mong muốn ở với bố hay mẹ là quyền của cháu. Còn anh P lại cho rằng con ở với anh sẽ tốt hơn, vì sau này Chị V và anh sẽ phải kết hôn, có gia đình mới nên cháu ở với bố dượng sẽ không tốt bằng ở với anh.

Để chứng minh cho lời trình bày của mình, chị Nguyễn Thị V đã giao nộp các tài liệu chứng cứ: Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao sổ hộ khẩu, bản sao chứng minh thư nhân dân của anh P và chị V, trích lục khai sinh con chung Trần Đăng Anh T; đơn nguyện vọng của con, giấy xác nhận mức lương, bản tự khai.

Bị đơn Trần Đăng P giao nộp tài liệu chứng cứ: Đơn xin xác nhận mức lương, bản tự khai.

Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh đã làm việc trực tiếp với cháu Trần Đăng Anh T, qua làm việc cháu trình bày mong muốn bố mẹ đoàn tụ, không muốn ở riêng với bố hoặc với mẹ.

Tại phiên tòa hôm nay, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, vị đại diện Viện kiểm sát có ý kiến quá trình thụ lý, xây dựng hồ sơ vụ án, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, các vị Hội thẩm nhân dân, Thư ký được phân công tiến hành tố tụng giải quyết vụ án, nguyên đơn, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn anh Trần Đăng P của chị Nguyễn Thị V
- Giao con chung Trần Đăng Anh T cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Tòa án.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn Trần Đăng P cư trú tại: Thôn P, xã G, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh tại thời điểm Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh thụ lý vụ án; vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài, không phải ủy thác tư pháp cho cơ quan đại diện của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, cho nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Trần Đăng P có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến, chấp hành nghiêm túc các thông báo của Tòa án, sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh P 03 lần, tùy nhiên vào ngày diễn ra phiên tòa 07 – 7 – 2021, anh P không có mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

[2]. Về tình cảm: Mặc dù có thời gian tự do tìm hiểu và đi đến kết hôn không bị ai ép buộc nhưng sao quãng thời gian chung sống vợ chồng Chị V và anh P bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do sự khác biệt trong tính cách, quan điểm sống và

đặc biệt là những bất đồng trong kinh tế gia đình. Trong thời gian anh P đi nước ngoài không khiến vợ chồng anh chị xem xét lại bản thân để giải quyết vấn đề phát sinh trong mối quan hệ mà còn nghiêm trọng hơn do mâu thuẫn về kinh tế, tiền bạc. Vợ chồng anh P, Chị V đã có thời gian để suy nghĩ, quá trình giải quyết vụ án, đã được Tòa án hòa giải tuy nhiên cả anh P và Chị V đều thống nhất ly hôn. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù anh P không có mặt để thể hiện nguyện vọng, và trình bày ý kiến của mình, tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn chung sống với nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, đủ căn cứ để xử cho Chị V ly hôn với anh P theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3]. Về con chung: Con chung chị Nguyễn Thị V và anh Trần Đăng P, là cháu: Trần Đăng Anh T, sinh ngày 11 tháng 05 năm 2013. Thời gian khi anh P đi xuất khẩu lao động, cháu ở với mẹ tại nhà ông bà ngoại. Đến khi anh P quay về nước, Chị V và con trai cũng không quay về đoàn tụ với chồng, tuy nhiên mỗi khi anh P đi làm xa về đều đón con về nhà ông bà nội, đến khi anh đi làm thì cháu lại về ở với mẹ. Cháu Anh T mong muốn bố mẹ đoàn tụ, không muốn bố mẹ ly hôn. Hiện tại cả Chị V và anh P đều có công việc ổn định, nguyện vọng của anh chị đều chính đáng, trên cơ sở mong muốn cho con chung được có điều kiện phát triển tốt nhất. Quan điểm của anh P cho rằng, sau khi ly hôn cả anh P và Chị V đều lập gia đình mới, nếu giao con cho Chị V thì việc cháu sau này ở với bố dượng sẽ không tốt bằng ở với anh là dự đoán trong tương lai. HĐXX nhận thấy do tính chất công việc của anh P thường đi lại nhiều, công ty có trụ sở ở Hà Nội thường xuyên không ở nhà, trong khi đó, Chị V làm việc tại trường mầm non xã, cuộc sống ổn định hơn, có thời gian để chăm sóc và giáo dục con. Hơn nữa, kể từ khi anh P đi nước ngoài cho đến hiện tại, một mình Chị V ở nhà chăm sóc con Trần Đăng Anh T phát triển rất tốt từ thể chất, tinh thần cũng như trí tuệ. Do đó, căn cứ vào điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX giao con chung Trần Đăng Anh T cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng, Chị V không yêu cầu nên HĐXX miễn xét.

[4]. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Trần Đăng P không có tài sản chung nên không cần Tòa án phân chia, do đó miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V là nguyên đơn yêu cầu ly hôn, cho nên phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

[6]. Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, Chị V có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án; anh P vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo,

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 , 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Xử:

Chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Trần Đăng P.

Giao con chung Trần Đăng Anh T cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Tòa án.

Anh Trần Đăng P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V

Anh Trần Đăng P có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, chị Nguyễn Thị V và các thành viên trong gia đình Chị V không được ngăn cấm, cản trở.

- Về án phí:

Chị Nguyễn Thị V phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005716 ngày 13 tháng 4 năm 2021. Tiền án phí chị Nguyễn Thị V đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị V có mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Trần Đăng P vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn: Chị V;
- Bị đơn: Anh P;
- VKS NDhuyện K (2 bản);
- Chi cục THADS huyện K;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS tỉnh Hà Tĩnh ;
- UBND xã G, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn thư.

Trần Quang Dũng